TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2019/DS-ST
Ngày : 05 – 9 – 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Phượng

2. Ông Phạm Văn Trung

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng dân sự, vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NHCSXHVN. Địa chỉ trụ sở: Số 169, Phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Thi, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Phú (có mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Bà HTTH, sinh năm 1946 (có mặt)

2.2. Bà ĐTNT, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp CH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2017, nguyên đơn NHCSXHVN do ông Nguyễn Thành Lưu đại diện theo ủy quyền trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Phú và bà HTTH xác lập hợp đồng vay vốn chương trình học sinh sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt

khó khăn cho sinh viên ĐTNT với thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 0,5%, lãi suất quá hạn là 0,65%/tháng. Định kỳ trả gốc bắt đầu từ ngày 14/10/2010, số tiền trả là 8.000.000 đồng/năm. Đến ngày 02/11/2012, bà HTTH và chị ĐTNT không trả được nợ nên đề nghị Ngân hàng cho gia hạn thêm 12 tháng. Ngày 19/11/2012, phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Phú đồng ý cho bà HTTH và chị ĐTNT được gia hạn trả nợ đến ngày 19/11/2013. Đến nay đã hết hạn trả nợ chuyển sang nợ quá hạn mà bà Hương, chị Thanh vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Phú yêu cầu bà Hương và chị Thanh cùng có trách nhiệm thanh toán nợ gốc là 16.000.000 đồng; nợ lãi là 9.493.088 đồng. Tổng cộng là 25.493.088 đồng.

- *Các bị đơn bà Hương, chị Thanh:* Không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

- Bà Lê Ngọc Thi đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn ngân hàng chính sách xã hội giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chị Thanh, bà Hương cùng có trách nhiệm trả nợ gốc là 16.000.000đ, nợ lãi đến ngày 05/9/2019 là 11.848.300đ, lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo sổ vay vốn vào ngày 20/7/2009.

- Bị đơn bà Hương trình bày: Thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội với số tiền 16.000.000đ, vay cho con tôi là Nhật Thanh đi học. Nay tôi đồng ý trả vốn vay nhưng xin cho tôi trả dần mỗi tháng 2.000.000đ, xin Ngân hàng giảm lãi cho tôi.

- Bị đơn Nhật Thanh: Vắng mặt tại phiên tòa.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các bị đơn Hương, Thanh được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt trong thời hạn chuẩn bị xét xử, chị Thanh vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng tại Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện buộc bà Hương và chị Thanh cùng có trách nhiệm trả tiền vay là 16.000.000 đồng. Căn cứ vào sổ vay vốn được xác lập giữa Ngân hàng chính sách xã hội với bà HTTH lập ngày 20/7/2009, thỏa thuận thời hạn vay là 60 tháng, thỏa thuận lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0,65%/tháng; việc xác lập hợp đồng vay có chữ ký của bà Hương và chữ ký của chị Thanh là người thừa kế là phù hợp quy định pháp luật. Đã hết thời hạn trả nợ vay theo thỏa thuận, nguyên đơn đồng ý cho gia hạn thêm thời hạn trả nợ vay thêm 01 năm kể từ ngày hết thời hạn vay nhưng các bị đơn Hương, Thanh không thực

hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm điểm c mục 2.2 của hợp đồng vay vốn, vi phạm Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, bà Hương thừa nhận nghĩa vụ trả nợ vay theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ và xin giảm lãi. Căn cứ sổ vay vốn, lời thừa nhận của bà Hương nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu trả vốn vay là 16.000.000đ, trả nợ lãi đến ngày 05/9/2019 là 11.848.000đ; tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc tính từ ngày 06/9/2019 cho đến khi trả dứt nợ gốc và lãi theo sổ vay vốn. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

[1.2] Bị đơn ĐTNT đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Phú tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Thanh.

[1.3] Về xác định pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Các bên đương sự xác lập hợp đồng vay tài sản vào năm 2009. Nhưng hình thức và nội dung giao dịch phù hợp quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 16.000.000 đồng:

Căn cứ sổ vay vốn được xác lập ngày 20/7/2009 giữa ngân hàng chính sách huyện Châu Phú với bà HTTH là người vay vốn, bà ĐTNT là người thừa kế. Theo đó Ngân hàng chính sách cho bà HTTH vay số tiền 16.000.000đ, theo chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, có thỏa thuận thời hạn vay là 60 tháng trên cơ sở tự nguyện, có thỏa thuận lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 0,65%/tháng, việc xác lập hợp đồng vay vốn bằng văn bản là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đến nay, thời hạn vay đã hết nhưng bà Hương và chị Thanh là người thừa kế không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay đúng theo thỏa thuận là vi phạm quy định tại Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, vi phạm điểm c mục 2.2 của hợp đồng vay. Từ khi thụ lý đến xét xử vụ án bị đơn chị Thanh được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án xem xét là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của chính mình. Tại phiên tòa, bị đơn bà Hương thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng chính sách cho con bà là ĐTNT đi học nhưng xin trả dần tiền vay

mỗi tháng 2.000.000đ và xin giảm lãi. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ là sổ vay vốn do nguyên đơn cung cấp, lời thừa nhận của bà Hương phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Căn cứ vào sổ vay vốn, các đương sự có thỏa thuận lãi suất trong thời hạn vay và lãi suất nợ quá hạn. Bà Hương và chị Thanh vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, thì còn phải có nghĩa vụ trả nợ lãi phát sinh trên vốn vay. Do vậy về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 là có cơ sở chấp nhận.

Tiền lãi cụ thể như sau:

- Lãi trong hạn từ ngày 02/11/2007 đến ngày 22/11/2013 là 5.190.575đ
- Lãi quá hạn từ ngày 22/11/2013 đến ngày 05/9/2019 là 7.296.329đ:
- Tổng tiền nợ lãi đến ngày 05/9/2019 là 11.848.300đ (đã trừ phần lãi đã nộp là 638.667đ).

Ngoài ra, còn phải chịu lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả theo thỏa thuận tại sổ vay vốn cho đến khi trả hết nợ gốc và nợ lãi tính kể từ ngày 06/9/2019.

Đối với yêu cầu chị Thanh cùng với bà Hương có trách nhiệm liên đới trả tiền vốn vay: Bà Hương là người vay tiền cho chị ĐTNT đi học, đồng thời chị Thanh ký vào sổ vay với tư cách là người thừa kế. Do vậy, yêu cầu về trách nhiệm liên đới của chị Thanh cùng với bà Hương trả nợ gốc và nợ lãi là có cơ sở chấp nhận và phù hợp quy định khoản 1 Điều 288 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3] Về ý kiến Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm:

[3.1] Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 288; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào khoản 2, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHCSXHVN

- Buộc các bị đơn HTTH và ĐTNT có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn NHCSXHVN tổng số tiền là 27.848.300đ (trong đó nợ vốn vay là 16.000.000đ, nợ lãi đến ngày 05/9/2019 là 11.848.300đ).

Đồng thời, các bị đơn HTTH và ĐTNT còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo Sổ vốn vay ngày 20/7/2009 đã ký kết với NHCSXHVN trên số dư nợ vốn chưa thanh toán từ ngày 06/9/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ của Sổ vốn vay ngày 20/7/2009.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn HTTH, ĐTNT cùng phải chịu 1.392.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.AG;
- VKSND huyện CP;
- THA huyện CP;
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Anh